**CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN CÔNG NGHỆ 8**

**Câu 1:** Kể tên các dụng cụ tháo, lắp và kẹp chặt?

**Câu 2:** Chi tiết máy là gì? Phân loại chi tiết máy. Cho VD

**Câu 3:** Thế nào là cắt kim loại bằng cưa tay? Nêu các biện pháp an toàn khi cưa.

**Câu 4:** Thế nào là mối ghép cố định, mối ghép động? Cho biết đặc điểm và ứng dụng của mối ghép bằng đinh tán, mối ghép hàn?

**Câu 5:** Thế nào là mối ghép tháo được? Kể tên các dụng cụ đo và kiểm tra?

**Câu hỏi trắc nghiệm:**

Câu 1: Những dụng cụ cơ khí nào sau đây không phải là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

A. Mỏ lết. B. Thước cặp. C. Cờ lê. D. Tua vít.

Câu 2: Khái niệm nào sau đây đúng nhất về cắt kim loại bằng cưa tay?

a. cắt kim loại bằng cưa tay là một dạng gia công thô.

b. Cắt kim loại bằng cưa tay là dùng cưa tay để cắt kim loại.

c. Cắt kim loại bằng cưa tay là một dạng gia công thô, dùng lực làm cho lưỡi cưa chuyển động qua lại để cắt vật liệu.

d. Cắt kim loại bằng cưa tay là dùng lực làm cho lưỡi cưa chuyển động qua lại để cắt vật liệu.

Câu 3: Mối ghép cố định là mối ghép có:

A. Các chi tiết ghép chuyển động tương đối với nhau.

B. Các chi tiết ghép chuyển động ăn khớp với nhau.

C. Các chi tiết ghép không có chuyển động tương đối với nhau.

D. Các chi tiết ghép có thể xoay, trượt với nhau.

Câu 4: Dụng cụ gia công cơ khí bao gồm:

A. Thước lá, thước cặp, khoan. B. Dũa, cưa, đục, búa.

C. Thước đo góc, kìm, cưa. D. Tua vít, mỏ lếch, cờ lê.

Câu 5: Mối ghép tháo được gồm:

A. Mối ghép bằng đinh tán, vít. B. Mối ghép bằng then, hàn

C. Mối ghép bằng ren, chốt. D. Mối ghép bằng đinh tán, hàn

Câu 6: Dụng cụ tháo, lắp :

A. Mỏ lết. B. Thước cặp. C. Thước lá. D. Cưa và dũa.

Câu 7: Dụng cụ kẹp chặt gồm:

A. Mỏ lết, cờlê. B. Tua vít, kìm. C. Tua vít, êtô. D. Kìm, êtô.

Câu 8: Mối ghép bằng hàn có đặc điểm:

1. Là mối ghép muốn tháo rời các chi tiết phải phá hỏng một phần nào đó.

B. Là mối ghép có thể tháo rời các chi tiết nguyên vẹn.

C. Là mối ghép không tháo được.

D. Cả hai ý A và B.

Câu 9: Các loại khớp động thường gặp:

A. Khớp quay, khớp tịnh tiến, ren, đinh tán.

B. Khớp quay, khớp tịnh tiến, khớp cầu

C. Khớp cầu, khớp vít, khớp tịnh tiến, chốt.

D. Bulông, khớp tịnh tiến, đinh tán

Câu 10: Nhóm chi tiết máy có công dụng chung gồm:

1. Bulông, đai ốc, lò xo, bánh răng.

B. Khung xe đạp, bulông, đai ốc.

C. Kim khâu, bánh răng, lò xo.

D. Trục khuỷu, kim khâu, khung xe đạp.

Câu 11: Dụng cụ để tạo độ nhẵn, phẳng trên các bề mặt nhỏ của kim loại là:

|  |  |
| --- | --- |
| A.Cưa. B. Bào. | C. Dũa.  D. Búa |

Câu 12: Mối ghép không tháo được là những mối ghép:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bằng then.  B. Bằng chốt. | C. Bằng bu lông, đai ốc.  D. Bằng hàn. |